

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 4932 : 1989

ISO 3249 : 1975

**ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG KIỂU PITTÔNG -
ĐỊNH NGHĨA VỀ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ TRÊN ĐỘNG CƠ**

*Reciprocating internal combustion engines –
Definitions of locations on an engine*

HÀ NỘI - 2008

Lời nói đầu

TCVN 4932 : 1989 hoàn toàn phù hợp với ISO 3249 : 1975.

TCVN 4932 : 1989 Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khu vực I biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình duyệt, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành.

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Động cơ đốt trong kiểu pittông - Định nghĩa về xác định vị trí trên động cơ

*Reciprocating internal combustion engines –
Definitions of locations on an engine*

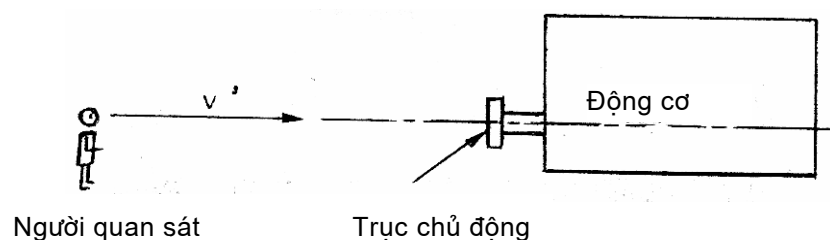
Tiêu chuẩn này qui định các định nghĩa về xác định vị trí trên động cơ đốt trong kiểu pittông để có thể mô tả được vị trí của các trang bị trên động cơ.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho động cơ đặt trên máy bay, xe cộ đường bộ, máy làm đường, máy san ủi đất và các loại máy kéo công, nông nghiệp.

1 Vị trí của người quan sát

1.1 Vị trí của người quan sát so với động cơ được quy ước nằm trên đường tâm kéo dài của trục chủ động phía có đầu trục nhô ra. Người quan sát nhìn thẳng vào trục theo hướng mũi tên V, (Hình 1).

Vị trí của người quan sát đối với động cơ lắp bộ truyền động bánh răng đảo chiều có hoặc không có thay đổi tốc độ và đối với động cơ lắp bộ truyền động bánh răng đổi tốc độ hoặc không đổi tốc độ được xác định tương ứng với đầu trục chủ động nhìn thấy được.



Hình 1 – Vị trí người quan sát

1.2 Nếu động cơ có hai chiều trục chủ động ra thì nhà sản xuất phải quy định đầu trục để định vị trí trên động cơ. Vị trí của người quan sát trong trường hợp này được xác định theo 1.1.

2 Định nghĩa về xác định vị trí trên động cơ

Các định nghĩa sau liên quan tới xác định vị trí trên động cơ ở tư thế làm việc (Hình 2).

2.1 Đầu chủ động: Phần động cơ gần người quan sát nhất.

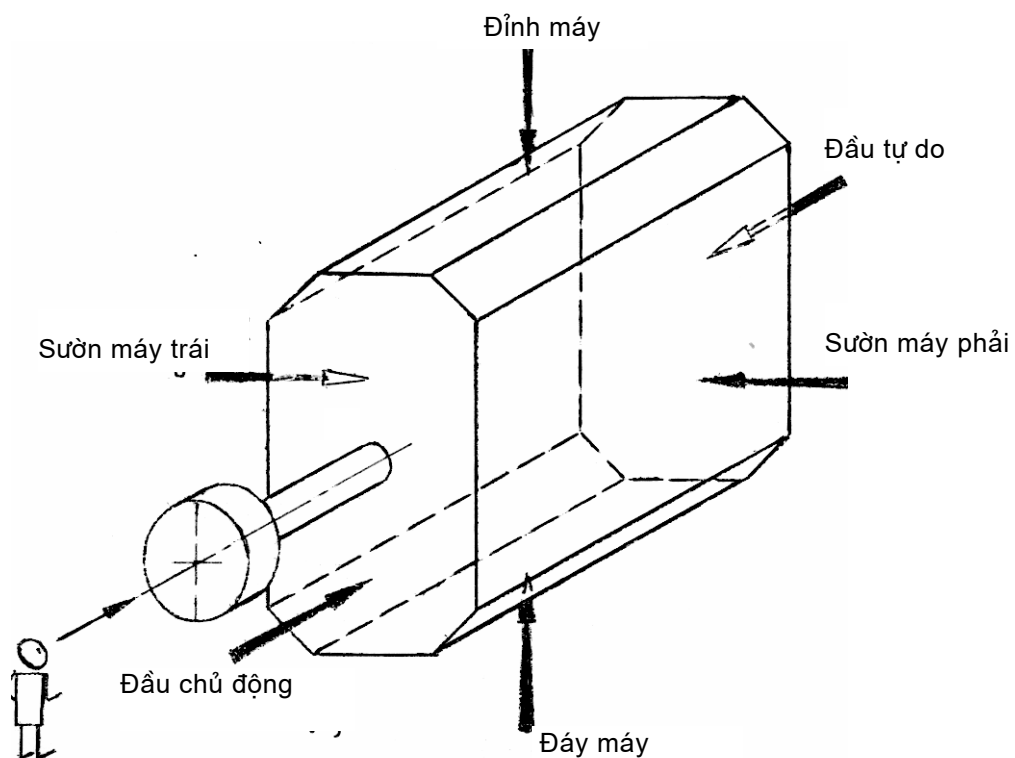
2.2 Đầu tự do: Phần động cơ xa người quan sát nhất.

2.3 Sườn máy trái: Phần động cơ người quan sát nhìn thấy phía bên trái.

2.4 Sườn máy phải: Phần động cơ người quan sát nhìn thấy phía bên phải.

2.5 Đỉnh máy: Phần động cơ người quan sát nhìn thấy phía trên của động cơ.

2.6 Đáy máy: Phần động cơ người quan sát nhìn thấy phía dưới của động cơ.



Hình 2 - Vị trí trên động cơ

CHÚ THÍCH Trong trường hợp động cơ có trục chủ động nằm theo chiều thẳng đứng, không thể xác định được sườn máy trái, sườn máy phải, đỉnh máy và đáy máy. Chỉ sử dụng được định nghĩa về đầu chủ động và đầu tự do. Nhà sản xuất phải mô tả các vị trí còn lại bằng cách chỉ dẫn các chi tiết để nhận biết.